

**BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 294/TCT-CLĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2016

V/v: Công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
CÔNG VĂN ĐẾN	
SỐ:	6999
NGÀY:	26.2.2016
CHỖ:	

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015
KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2016 CỦA TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
(Đã được Hội đồng thành viên TCT Sông Đà thông qua
tại Nghị quyết số 09/TCT-HĐTV ngày 05/01/2016)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện quy định về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Sông Đà báo cáo về kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016 của TCT Sông Đà như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015.

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	%HTKH
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	21.700	24.450	113
1	Tổng thầu XD và EPC	10 ⁹ đ	11.000	12.840	117
2	Sản xuất điện	10 ⁹ đ	2.650	2.810	106
3	Sản xuất thép	10 ⁹ đ	3.300	3.240	98
4	Sản xuất xi măng	10 ⁹ đ	3.000	3.010	100
5	Kinh doanh nhà	10 ⁹ đ	850	1.330	156
6	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ	900	1.220	136
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	18.800	19.550	104
2	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	950	1.000	105
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	200	215	108
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁹ đ	4.200	4.480	107

II. Đánh giá về thực hiện năm 2015:

Năm 2015, TCT Sông Đà đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đã đề ra: Tổng giá trị SXKD đạt 113%KHN; Doanh thu đạt 104%KHN; Lợi nhuận đạt 108%KHN; Nộp nhà nước đạt 105%KHN; Đầu tư đạt 107%KHN. Cụ thể:

1. Về sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, Tổng công ty đạt vượt kế hoạch giá trị SXKD đề ra: Thực hiện năm 24.390 tỷ đồng /KHN: 21.700 tỷ đồng, đạt 112%KHN. Trong đó giá trị Tổng thầu XD và EPC, Sản xuất điện, xi măng, kinh doanh nhà và kinh doanh khác đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

a. Tổng thầu xây dựng và EPC: Thực hiện 12.840 tỷ đồng, đạt 117 %KHN.

Về thực hiện mục tiêu tiến độ các công trình: Trong năm 2015 TCT đã tập trung chỉ đạo đảm bảo mục tiêu tại các công trình trọng điểm, trong đó đã hoàn thành: Xử lý và phát điện trở lại TĐ Xêkaman 3; Phát điện TĐ Hà Tây, 2TM TĐ Đồng Nai 5, TM1 TĐ Huội Quảng và Lai Châu (sớm hơn một năm so với tiến độ được phê duyệt); nâng cấp đường QL1A đoạn tránh TP Hà Tĩnh; Bàn giao bãi thải xỉ nhiệt điện Mông Dương 2; Thông hầm gói thầu số 4 đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Đóng công tích nước TĐ Xêkaman 1 (tháng 5/2015). Các công trình khác như TĐ Nậm Nghiệp, Đèo Cả, Cỗ Mã thực hiện đảm bảo theo tiến độ đề ra.

b. Sản xuất điện: Thực hiện 2.810 tỷ đồng, đạt 106%KHN.

Sản lượng điện thực hiện là 2.760 triệu kWh, đạt 102%KHN. Trong năm 2015, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, một số nhà máy thủy điện không đủ nước để chạy máy nên sản lượng không đạt kế hoạch như: Nậm Chiến, Sê San 3A, Cần Đơn, Sông Chảy 5,...; Một số nhà máy đạt và vượt kế hoạch như: Sử Pán 2, Nà Loi, Nậm Mu, Thác Trắng, Iagrai 3.

c. Sản xuất và tiêu thụ thép, phối thép: Thực hiện 3.240 tỷ đồng, đạt 98%KHN, mặc dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép vượt kế hoạch (SX 283.000 tấn, đạt 113%KHN) nhưng do giá bán sản phẩm những tháng cuối năm liên tục giảm so với đầu năm, nên giá trị sản lượng không đạt kế hoạch đề ra. Riêng phối thép không đạt KH đề ra (TH 248.000 tấn, đạt 95%KHN) do giá phối trên thị trường giảm mạnh và thấp hơn so với giá thành nên nhiều thời điểm đơn vị phải chủ động dừng sản xuất nên sản lượng đạt thấp.

d. Sản xuất xi măng: Thực hiện 3.010 tỷ đồng, đạt 100%KHN.

Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xi măng (SX 1.349.000 tấn đạt 105%KHN, tiêu thụ 1.342.000 tấn đạt 105%KHN) cơ bản đạt kế hoạch đề ra và tăng trưởng cao so với năm 2014 (tăng 49%).

e. Kinh doanh nhà: Thực hiện 1.330 tỷ đồng, đạt 156%KHN.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Mặc dù tình hình SXKD năm 2015 còn gặp nhiều khó khăn: các Chủ đầu tư không đủ vốn thanh toán kịp thời, giá trị dở dang công nợ lớn; việc tiêu thụ sản phẩm: xi măng, thép, phôi thép gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà sản xuất,... nhưng Tổng công ty đã tìm mọi biện pháp hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp nhà nước đề ra (Doanh thu thực hiện đạt 104%KHN; Lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 108%KHN; Nộp nhà nước thực hiện đạt 105%KHN).

3. Về công tác đầu tư:

- Hoàn thành xử lý để đưa TĐ Xêkaman 3 phát điện trở lại; Kiểm soát chặt chẽ tiến độ triển khai thực hiện đầu tư TĐ Xêkaman 1 để đảm bảo mục tiêu phát điện đúng tiến độ. Đồng thời tích cực làm việc với Chính phủ 02 nước Việt Nam và Lào để tiếp tục đầu tư dự án Xêkaman 4.

- Hoàn thành việc đầu tư, đưa vào sử dụng Dự án nâng cấp đường tránh TP Hà Tĩnh.

- Dự án mở rộng Hầm đường bộ qua đèo Ngang: Chính phủ đã có văn bản đồng ý bổ sung dự án vào qui hoạch và giao cho Bộ GTVT chỉ định nhà đầu tư; Tổng công ty đang triển khai lập F/S.

- Chỉ đạo quyết liệt giải quyết các vướng mắc để tiếp tục triển khai TĐ Nậm Ly 1 và đưa TĐ Hà Tây, Đăklo vào phát điện.

- Tiếp tục thực hiện rà soát lại các dự án đầu tư của TCT.

- Thực hiện giá trị đầu tư năm 2015 là 4.480 tỷ đồng, đạt 107%KHN. Cụ thể trong các lĩnh vực như sau:

+ Đầu tư các dự án điện: 3.391 tỷ đồng, chiếm 76% tổng giá trị đầu tư.

+ Đầu tư các dự án nhà và đô thị: 645 tỷ đồng, chiếm 14% tổng giá trị đầu tư.

+ Đầu tư các dự án mua sắm thiết bị thi công: 173 tỷ đồng, chiếm 4% tổng giá trị đầu tư.

+ Đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật: 270 tỷ đồng, chiếm 6% tổng giá trị đầu tư.

4. Về công tác sắp xếp, tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Tổng công ty đã thực hiện rà soát, điều chỉnh lại đề án Tái cấu trúc và đang đề nghị Bộ Xây dựng phê duyệt.

- Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chấp thuận chủ trương chuyển giao quyền quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước của TCT Sông Đà tại XMHL sang Vicem. Năm 2015, Công ty mẹ TCT hoàn thành thoái vốn tại các đơn vị theo kế hoạch.

- Cổ phần hóa Công ty Mẹ TCT: Đã báo cáo Bộ Xây dựng: Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2014; Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; Bộ Xây dựng đã phê duyệt điều chỉnh kế hoạch cổ phần hóa. Tư vấn hoàn

thiện phương án Cổ phần hóa để TCT báo cáo Bộ Xây dựng.

- Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV phát triển nhà Khánh Hòa: Bộ Xây dựng đã có quyết định số 267/QĐ-BXD ngày 06/3/2015 về công bố giá trị doanh nghiệp. Đã trình Bộ Xây dựng phê duyệt phương án cổ phần hóa và Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhà đầu tư chiến lược và tỷ lệ sở hữu.

- Về xây dựng các quy trình quản trị: Tại Công ty Mẹ TCT đã hoàn thành phê duyệt và ban hành 10 qui trình quản trị.

- Về thực hiện hệ thống quản lý môi trường, an sinh xã hội và bình đẳng giới: Hoàn thành và đưa vào áp dụng hệ thống An toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007; Thực hiện khóa đào tạo về bình đẳng giới trong doanh nghiệp.

- Dự án 2 vay vốn ADB: Đã thực hiện ký kết Hiệp định dự án 2 giữa ADB và các đơn vị tham gia, trong đó có TCT Sông Đà.

5. Về công tác Kinh tế, tài chính- tín dụng:

- Về thu xếp vốn: Đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của TCT; Đặc biệt là vốn cho các dự án TĐ Xêkaman 1. Cân đối trả nợ các khoản vay đến hạn của Công ty Mẹ cho các tổ chức tín dụng.

- Ký phụ lục hợp đồng BOT dự án QL 1A đoạn tránh TP Hà Tĩnh; Phụ lục hợp đồng tổng thầu dự án TĐ Xêkaman 3, Bản Vẽ, Hủa Na; Hợp đồng bảo lãnh cho Sông Đà 5 thực hiện gói thầu xây dựng trạm trộn bê tông RCC, thiết bị đồ RCC, nhà máy chính dự án TĐ Nậm Nghiệm 1,...

- Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu vốn tại các công trình trọng điểm.

- Hoàn thành điều chỉnh giá điện Sử Pán 2, giá vé đường tránh TP Hà Tĩnh.

- Thông qua báo cáo của người đại diện vốn của TCT tại các công ty CP để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo đúng luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty.

6. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu, thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính ở trong nước và nước ngoài, trong năm 2015 TCT và các đơn vị đã trúng và nhận thầu với tổng giá trị gần 9.000 tỷ đồng.

- Thực hiện liên danh, hợp tác với các nhà thầu trong nước và nước ngoài để tham gia đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh của TCT ở trong nước và nước ngoài.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Sông Đà có những thuận lợi và gặp những khó khăn chính như sau:

1. Thuận lợi:

- Có đội ngũ cán bộ dày dặn kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, có lực lượng công nhân lành nghề phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính.
- Có chiến lược kinh doanh, định hướng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Có lực lượng xe máy thiết bị, đáp ứng được yêu cầu thi công các dự án có qui mô lớn.
- Tổng công ty chuyển sang mô hình cổ phần, mở ra cơ chế linh hoạt trong hoạt động SXKD và đầu tư của TCT.

2. Khó khăn:

- Hầu hết các công trình thủy điện lớn ở trong nước thuộc thể mạnh chính của TCT đã vào giai đoạn kết thúc. Bên cạnh đó, TCT tham gia vào các phân khúc xây lắp khác phải cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp trong và ngoài nước nên việc làm cho CBCNV và lực lượng xe máy thiết bị của TCT là hết sức khó khăn.
- Tiềm lực tài chính của TCT còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Thị trường chứng khoán phục hồi yếu ớt, ảnh hưởng lớn đến việc thoái vốn của TCT cũng như việc CPH công ty mẹ - TCT Sông Đà.

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	17.000
1	Tổng thầu XD và EPC	10 ⁹ đ	9.300
2	Sản xuất điện	10 ⁹ đ	3.300
3	Sản xuất thép	10 ⁹ đ	2.500
4	Kinh doanh nhà	10 ⁹ đ	1.000
5	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ	900
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	15.000
2	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	750
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	250
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁹ đ	3.500

II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Về sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành mục tiêu, tiến độ, chất lượng và an toàn xây lắp các công trình trọng điểm, đặc biệt phát điện các tổ máy còn lại của thủy điện: Lai Châu, Huội Quảng, Xêkaman 1.
- Chi đạo Công ty CP thép Việt – Ý tìm mọi biện pháp, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, hạ giá thành nhằm tiêu thụ tối đa các sản phẩm thép, đặc biệt là phôi thép tại thị trường trong nước và nội bộ Tổng công ty; Đối với các đơn vị sản xuất điện, thực hiện vận hành nhà máy đảm bảo an toàn, đẩy mạnh phát điện vào giờ cao điểm, mùa khô, đồng thời tranh thủ những tháng mùa khô có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị để đảm bảo vận hành an toàn nhà máy điện trong mùa mưa với sản lượng cao nhất, hạn chế tối đa việc xả nước qua đập tràn.
- Chi đạo đơn vị kinh doanh đô thị, nhà ở phải tìm mọi biện pháp linh hoạt để đẩy mạnh đầu tư, kinh doanh bán hàng tại dự án nhà ở Văn La, khu đô thị Nam An Khánh.

2. Về công tác đầu tư:

Năm 2016, tiếp tục thực hiện rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư của các đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty; Cân đối nguồn lực để tập trung vốn cho các dự án chuẩn bị hoàn thành; Đồng thời thực hiện các thủ tục để triển khai thực hiện đầu tư các dự án thuộc ngành nghề kinh doanh chính của TCT. Giá trị kế hoạch đầu tư năm 2016 là 3.500 tỷ đồng:

- Tập trung chỉ đạo Chủ đầu tư, các đơn vị tìm mọi giải pháp, tháo gỡ khó khăn để đưa các TM thủy điện Xêkaman 1 vào vận hành đúng tiến độ.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, để khởi công xây dựng công trình đầu tư mở rộng hầm đường bộ qua Đèo Ngang; thủy điện Pake, Hương Sơn 2.
- Tiếp tục làm việc với Chính phủ Lào để Công ty CP điện Việt Lào được giao làm Chủ đầu tư dự án thủy điện Sêkông 3, đồng thời triển khai các bước chuẩn bị để hoàn thành thủ tục đầu tư dự án thủy điện Xêkaman 4.
- Tiếp tục thực hiện rà soát các dự án đầu tư (từ thủ tục đầu tư, tổ chức quản lý điều hành, TMĐT, thiết kế, dự toán, vốn, đánh giá lại hiệu quả dự án,...) để kịp thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác đầu tư; Thực hiện tái cơ cấu các dự án thủy điện.

3. Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh đề án tái cấu trúc của TCT.
- Tiếp tục thực hiện thoái vốn các đơn vị, các khoản đầu tư tài chính của Công ty mẹ - TCT theo đề án tái cấu trúc; Đồng thời tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong TCT đẩy mạnh việc thực hiện thoái vốn theo kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức của Công ty mẹ - TCT; Cơ cấu lại lực lượng lao động, tinh giảm tối đa bộ máy gián tiếp tại công ty mẹ và các công ty con và liên kết theo ngành kinh doanh chính cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD.
- Hoàn thành công tác CPH Công ty mẹ TCT để chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty CP trong năm 2016.
- Dự án 1 vốn vay ADB: Hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng các gói thầu còn lại của dự án.
- Dự án 2 vốn vay ADB: Hoàn thành ký hiệp định phụ, thực hiện giải ngân; Tổ chức đấu thầu gói thầu số 1 “Đào tạo và nâng cao năng lực quản lý cấp cao”.
- Rà soát sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế nội bộ cho phù hợp với pháp luật và mô hình tổ chức của TCT. Thực hiện công tác quản trị rủi ro từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên thuộc các lĩnh vực trọng yếu trong SXKD và đầu tư để kịp thời phát hiện, phòng ngừa và khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

4. Về công tác Kinh tế, Tài chính - Tín dụng:

- Làm việc với các tổ chức tín dụng và các đối tác để cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư các dự án trọng điểm của TCT; Trong đó tập trung cho dự án mở rộng hầm đường bộ qua đèo Ngang, TĐ Hương Sơn, Pake.
- Làm việc với các tổ chức tín dụng và các đối tác để cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD.
- Hoàn thành các điều kiện để giải ngân dự án 2 – chương trình cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty do ADB tài trợ.
- Hoàn thành IPO công ty mẹ Tổng công ty.
- Tập trung thu vốn tại các công trình trọng điểm của Tổng công ty để giảm thiểu giá trị dở dang.
- Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư các dự án; Đồng thời tập trung làm việc với các Bộ, ngành, Chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc để hoàn thành quyết toán các hợp đồng Tổng thầu.
- Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý và SXKD từ TCT đến các đơn vị thành viên.

5. Về công tác tiếp thị đấu thầu:

- Xây dựng kế hoạch tiếp thị đấu thầu năm 2016 của Tổng công ty, đồng thời chỉ đạo quyết liệt để triển khai thực hiện. Phần đấu năm 2016 trúng thầu đạt khoảng 10.000 tỷ đồng.
- Tập trung tiếp thị đấu thầu các dự án, gói thầu có qui mô lớn trong nước;

Đồng thời tiếp thị đấu thầu các dự án thủy điện tại Lào và dần mở rộng thị trường ra các nước.

- Xây dựng cơ chế, phân cấp trong công tác đấu thầu giữa TCT và các đơn vị; Bổ sung đủ nhân sự cho Ban Đấu thầu để nâng cao chất lượng trong công tác đấu thầu, đảm bảo độc lập với các đơn vị khi làm hồ sơ thầu. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đấu thầu, các qui trình sản xuất để có giá thành cạnh tranh.

- Nâng cao tiềm lực tài chính của TCT để đảm bảo có đủ năng lực tham gia đấu thầu quốc tế; Đồng thời tăng cường hợp tác với các nhà thầu có năng lực để liên danh đấu thầu quốc tế nhằm tăng khả năng trúng thầu cao.

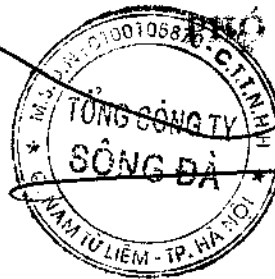
Tổng công ty Sông Đà kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD TCT (b/c);
- Lưu VP, CLĐT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN TUẤN



Trần Văn Tuấn

**THỰC HIỆN SXKD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016
CỦA TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015				KẾ HOẠCH NĂM 2016			
				Tổng cộng	Trong đó		%HTKH năm	Tổng cộng	Trong đó		% so với TH năm 2015
					Công ty Mẹ	Các Công ty con, Công ty liên kết			Công ty Mẹ	Các Công ty con, Công ty liên kết	
A	B	C	1	2=3+4	3	4	5=2/1	6=7+8	7	8	9=6/1
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	21.700	24.450	5.290	19.160	113	17.000	3.000	14.000	70
1	Tổng thầu xây dựng và EPC	10 ⁹ đ	11.000	12.840	4.545	8.295	117	9.300	2.375	6.925	72
2	Sản xuất điện	10 ⁹ đ	2.650	2.810		2.810	106	3.300		3.300	117
3	Sản xuất thép	10 ⁹ đ	3.300	3.240		3.240	98	2.500		2.500	77
4	Sản xuất xi măng	10 ⁹ đ	3.000	3.010		3.010	100				
5	Kinh doanh nhà	10 ⁹ đ	850	1.330	23	1.307	156	1.000	35	965	75
6	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁹ đ	900	1.220	722	498	136	900	590	310	74
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH										
1	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	18.800	19.550	6.954	12.596	104	15.000	2.890	12.110	77
2	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	950	1.000	35	965	105	750	35	715	75
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	200	215	111	104	108	250	112	138	116
4	Tỷ suất lợi nhuận										
	Lợi nhuận/Doanh thu	%	1,8	1,1	1,6	0,8	62	1,7	3,9	1,1	152
	Lợi nhuận/ Vốn CSH	%	3,3	2,8	3,5	2,3	84	2,6	4,3	2,0	94
	Lợi nhuận/ Tổng tài sản	%	0,8	0,5	0,6	0,3	58	0,6	0,8	0,5	131
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	7.800	7.700	3.200	4.500	99	9.500	2.630	6.870	123
6	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	46.500	47.300	17.300	30.000	102	42.000	14.500	27.500	89
III	LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP										
1	Lao động bình quân	người	16.500	17.200	390	16.810	104	16.800	351	16.449	98
2	Thu nhập BQ CBCNV/tháng	10 ³ đ	7.084	8.600	12.700	8.300	121	8.700	12.800	8.300	101
IV	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁹ đ	4.200	4.480		4.480	107	3.500	9	3.491	78
V	KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU										
1	Sản lượng điện	10 ⁶ Kwh	2.710	2.760		2.760	102	3.640		3.640	132
2	Clinker	10 ³ tấn	1.750	1.648		1.648	94				
3	Xi măng	10 ³ tấn	1.280	1.349		1.349	105				
4	Thép xây dựng	10 ³ tấn	250	283		283	113	250		250	88
5	Phôi thép	10 ³ tấn	260	248		248	95	260		260	105

Ghi chú:

- Năm 2015 bao gồm các chỉ tiêu của CTCP xi măng Hạ Long
- Năm 2016 bao gồm các chỉ tiêu của CTCP thép Việt Ý

